



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9 VÀ  
CÁC CÔNG TY CON 100% VỐN GÓP  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT  
cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

---

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 04
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ	05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ	06 - 08
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ	09
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ	10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ	11 - 39

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội  
Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ  
cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9 trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 và các công ty con 100% vốn góp (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ") đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012.

#### Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 9, gọi tắt là "Công ty", tiền thân là Công ty Sông Đà 9 trực thuộc Tập đoàn Sông Đà được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Sông Đà 9 theo quyết định số 2195-BXD ngày 18/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty Cổ phần Sông Đà 9 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 số 0100845515 ngày 09/05/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 số 0100845515 ngày 09/05/2012 vốn điều lệ của Công ty là **292.500.000.000 đồng** (Hai trăm chín mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số cổ phần: 29.250.000 cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SD9.

#### Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, buro điện, hạ tầng kỹ thuật; đường dây và trạm biến thế điện;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;
- Dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình;
- Khai thác mỏ, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn;
- Đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng;
- Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá, xăng, dầu, mỡ, bất động sản và văn phòng cho thuê;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng./.

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội  
Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

#### Đơn vị trực thuộc

- Chi nhánh Sông Đà 902
- Chi nhánh Sông Đà 905
- Chi nhánh Sông Đà 907
- Ban quản lý dự án Thủy điện Nậm Khánh (Dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Khánh đã hoàn thành, đưa vào sử dụng từ ngày 07/05/2012 và được giao cho Chi nhánh Sông Đà 905 quản lý)



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

### Công ty con

- Công ty TNHH MTV Sông Đà 903
- Công ty TNHH MTV Sông Đà 908
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
- Công ty Cổ phần Sông Đà 901
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu

### Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 và đến ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, gồm:

### Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đăng Lanh	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 02/05/2012)
Ông Dương Hữu Thắng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 02/05/2012)
Ông Lê Văn Hưng	Phó chủ tịch
Ông Lê Công Tinh	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Phúc	Ủy viên
Ông Nguyễn Hoàng Cường	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 02/05/2012)

### Ban Tổng Giám đốc

Ông Dương Hữu Thắng	Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 07/05/2012)
Ông Nguyễn Hoàng Cường	Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 07/05/2012)
Ông Nguyễn Đắc Thiệp	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Phúc	Phó Tổng giám đốc
Ông Đỗ Văn Hà	Phó Tổng giám đốc

### Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

### Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30/06/2012 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

*đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ*

*cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(tiếp theo)*

Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp này hay không; và
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào. Ban Tổng Giám đốc đảm bảo việc vận dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ giữa Công ty Cổ phần Sông Đà 9 và các công ty con 100% vốn góp sẽ phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**



**Nguyễn Hoàng Cường**

**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2012





**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**  
**THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN BKR INTERNATIONAL**  
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

Số 559 12/BC-TC/II-VAE

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9 VÀ CÁC CÔNG TY CON SỞ HỮU 100% VỐN GÓP**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Sông Đà 9**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 và các công ty con sở hữu 100% vốn góp (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ") gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30/06/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 được lập tại ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 và các công ty con sở hữu 100% vốn góp (gọi tắt là 'Công ty') từ trang 06 đến trang 39 kèm theo. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được lập theo các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh Phần IV của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Như đã trình bày trong Báo cáo Ban Tổng giám đốc từ trang 02 đến trang 04, Ban Tổng giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với tình hình tài chính thực tế của Công ty.

**Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính:**

Như đã trình bày tại thuyết minh phần IV 4.1 của bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Nhà máy Thủy điện Nậm Khánh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Hiện nay Công ty đang lập hồ sơ quyết toán, theo đó nguyên giá và khấu hao được phản ánh trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ là nguyên giá tạm tính với số tiền 287.272.266.654 đồng và khấu hao tạm trích lũy kể đến thời điểm 30/06/2012 là 4.264.698.129 đồng.

Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập thành sáu (06) bản bằng tiếng Việt. Công ty Cổ phần Sông Đà 9 giữ 05 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ 01 bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Trần Quốc Tuấn**  
Tổng giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0148/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

**Dương Thúy Anh**  
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1213/KTV



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 01a - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/06/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>830.038.745.739</b>	<b>833.349.352.297</b>
<b>I Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>39.474.384.996</b>	<b>88.460.326.836</b>
1 Tiền	111	V.1.	39.474.384.996	88.460.326.836
<b>II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>281.345.420.738</b>	<b>306.334.320.361</b>
1 Phải thu của khách hàng	131	VIII.2.1	213.649.267.629	248.026.916.776
2 Trả trước cho người bán	132	VIII.2.2	16.486.191.023	16.198.179.618
5 Các khoản phải thu khác	135	V.2.	61.081.951.210	51.868.981.735
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(9.871.989.124)	(9.759.757.768)
<b>IV Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>488.022.062.398</b>	<b>405.641.546.705</b>
1 Hàng tồn kho	141	V.3.	488.094.063.549	405.713.547.856
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(72.001.151)	(72.001.151)
<b>V Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>21.196.877.607</b>	<b>32.913.158.395</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		128.318.182	-
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.810.399.477	4.204.369.701
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	VIII.2.3	19.258.159.948	28.708.788.694
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>625.037.261.401</b>	<b>595.073.878.438</b>
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>407.015.018.516</b>	<b>377.239.736.003</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.5.	397.316.949.582	131.145.506.327
- Nguyên giá	222		919.964.311.817	636.539.682.291
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(522.647.362.235)	(505.394.175.964)
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.4.	90.000.000	90.000.000
- Nguyên giá	228		170.000.000	170.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(80.000.000)	(80.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.6.	9.608.068.934	246.004.229.676
<b>III Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.7.</b>	<b>10.794.675.870</b>	<b>11.714.911.572</b>
- Nguyên giá	241		27.607.071.080	27.607.071.080
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(16.812.395.210)	(15.892.159.508)
<b>IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.8.</b>	<b>207.170.776.844</b>	<b>206.082.697.120</b>
1 Đầu tư vào công ty con	251		112.579.247.944	112.579.247.944
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		20.887.808.667	20.887.808.667
3 Đầu tư dài hạn khác	258		89.870.704.591	91.661.043.387
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(16.166.984.358)	(19.045.402.878)
<b>V Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>56.790.171</b>	<b>36.533.743</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9.	49.290.171	29.033.743
3. Tài sản dài hạn khác	268		7.500.000	7.500.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.455.076.007.140</b>	<b>1.428.423.230.735</b>

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này)



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Tel: (84-04) 3768 3746

Fax: (84-04) 3768 2684

Mẫu số B 01a - DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
<b>A NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>923.525.983.394</b>	<b>906.214.440.807</b>
<b>I Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>720.478.613.270</b>	<b>715.125.123.240</b>
1 Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10.	422.187.783.438	454.586.628.627
2 Phải trả người bán	312	VIII.2.4	104.595.266.389	97.908.735.102
3 Người mua trả tiền trước	313	VIII.2.5	59.637.696.335	77.339.877.977
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11.	19.669.446.846	19.866.556.293
5 Phải trả người lao động	315		22.969.830.504	31.997.720.987
6 Chi phí phải trả	316	V.12.	62.273.039.429	4.183.039.442
9 Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.13.	15.956.446.883	13.322.858.536
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		13.189.103.446	15.919.706.276
<b>II Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>203.047.370.124</b>	<b>191.089.317.567</b>
3 Phải trả dài hạn khác	333	VIII.2.6	190.988.327	179.919.620
4 Vay và nợ dài hạn	334	V.14.	201.667.531.660	189.562.584.569
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.188.850.137	1.346.813.378
<b>B VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>531.550.023.746</b>	<b>522.208.789.928</b>
<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15.</b>	<b>531.550.023.746</b>	<b>522.208.789.928</b>
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		292.500.000.000	292.500.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		21.322.248.169	21.322.248.169
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(39.451.559)
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		131.153.016.557	116.626.951.359
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		15.566.219.158	12.855.701.823
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		71.008.539.862	78.943.340.136
<b>II Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.455.076.007.140</b>	<b>1.428.423.230.735</b>

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2012

Tổng Giám đốc





Trần Thị Lan Hương

Dương Kim Ngọc

Nguyễn Hoàng Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 02a - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.16.	294.735.361.464	240.631.104.018
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		294.735.361.464	240.631.104.018
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.17.	216.179.395.877	167.464.534.483
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		78.555.965.587	73.166.569.535
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.18.	7.616.628.901	4.735.008.263
7 Chi phí tài chính	22	VI.19.	46.693.344.604	40.159.663.277
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		48.895.259.738	36.257.896.069
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VIII.2.7	18.088.551.613	15.531.989.440
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		21.390.698.271	22.209.925.081
11 Thu nhập khác	31	VIII.2.8	114.234.852	1.706.032.363
12 Chi phí khác	32	VIII.2.9	261.592.417	963.855.262
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(147.357.565)	742.177.101
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		21.243.340.706	22.952.102.182
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.20.	4.881.312.761	5.786.979.295
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		16.362.027.945	17.165.122.887

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Lan Hương

Dương Kim Ngọc

Nguyễn Hoàng Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 03a - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
<b>I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		320.023.717.579	270.777.160.659
2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(198.091.748.465)	(202.829.309.484)
3 Tiền chi trả cho người lao động	03		(53.357.553.493)	(54.431.013.712)
4 Tiền chi trả lãi vay	04		(52.677.338.984)	(41.608.089.494)
5 Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(5.172.856.558)
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		25.460.704.268	261.141.214.501
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(56.696.289.504)	(261.982.919.889)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>(15.338.508.599)</i>	<i>(34.105.813.977)</i>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & các TSDH khác	21		(17.893.029.935)	(58.457.336.476)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ & các TSDH	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(410.885.000)	(360.610.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		1.545.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.405.379.792	761.470.342
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(14.353.535.143)</i>	<i>(58.056.476.134)</i>
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		269.771.445.891	296.286.424.324
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(289.065.343.989)	(220.985.941.151)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>			<i>(19.293.898.098)</i>	<i>75.300.483.173</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	<i>50</i>		<i>(48.985.941.840)</i>	<i>(16.861.806.938)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	<i>60</i>		<i>88.460.326.836</i>	<i>44.509.026.131</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</i>	<i>70</i>	<i>V.1.</i>	<i>39.474.384.996</i>	<i>27.647.219.193</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Lan Hương

Dương Kim Ngọc

Nguyễn Hoàng Cường



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012**

**I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sông Đà 9, gọi tắt là "Công ty", tiền thân là Công ty Sông Đà 9 trực thuộc Tập đoàn Sông Đà được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Sông Đà 9 theo quyết định số 2195-BXD ngày 18/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty Cổ phần Sông Đà 9 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 số 0100845515 ngày 09/05/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 số 0100845515 ngày 09/05/2012 vốn điều lệ của Công ty là **292.500.000.000 đồng** (Hai trăm chín mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số cổ phần: 29.250.000 cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SD9.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và thương mại.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật; đường dây và trạm biến thế điện;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;
- Dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình;
- Khai thác mỏ, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn;
- Đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng;
- Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá, xăng, dầu, mỡ, bất động sản và văn phòng cho thuê;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng./.

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**Đơn vị trực thuộc**

- Chi nhánh Sông Đà 902
- Chi nhánh Sông Đà 905
- Chi nhánh Sông Đà 907
- Ban quản lý dự án Thủy điện Nậm Khánh (Dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Khánh đã hoàn thành, đưa vào sử dụng từ ngày 07/05/2012 và được giao cho Chi nhánh Sông Đà 905 quản lý)



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Công ty con	Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ quyền biểu quyết
- Công ty TNHH MTV Sông Đà 903	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH MTV Sông Đà 908	100,00%	100,00%
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9	51,00%	51,00%
- Công ty Cổ phần Sông Đà 901	55,23%	55,23%
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	51,00%	51,00%

**II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

**1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Riêng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập cho kỳ hoạt động 01/01/2012 đến 30/06/2012.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 – Chuẩn mực chung.

**III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp. Riêng Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày BCTC này.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty vận dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty và các công ty con sở hữu 100% vốn góp nhằm mục đích quản trị nội bộ của Công ty. Riêng Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 – “Báo cáo bộ phận” chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này.

**3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ trên máy vi tính, sử dụng phần mềm kế toán Song Da Accounting System.

**4. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ**

Nhà máy Thủy điện Nậm Khánh đã hoàn thành, đưa vào sử dụng từ ngày 07/05/2012 và đang được Công ty ghi nhận tăng nguyên giá theo giá trị tạm tính và thực hiện tạm trích khấu hao trong kỳ. Khi quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành được duyệt, Công ty sẽ điều chỉnh lại giá tạm tính theo giá trị tài sản được duyệt.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

**IV. Các chính sách kế toán áp dụng**

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ**

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 và các công ty con sở hữu 100% vốn góp được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con sở hữu 100% vốn góp. Các nghiệp vụ luân chuyển nội bộ và số dư nội bộ được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

**Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán**

Các khoản tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế.

**3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

- **Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

*Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:* Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- **Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:** Phương pháp giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Phương pháp kê khai thường xuyên

**4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ**

**4.1 Nguyên tắc ghi nhận phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nhà máy Thủy điện Nậm Khánh đang được Công ty tạm ghi nhận nguyên giá với giá trị 287.272.266.654 đồng theo Quyết định số 10CT/TCKT ngày 07/05/2012 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9, khấu hao tạm trích trong sáu (06) tháng đầu năm 2012 là 4.264.698.129 đồng. Khi quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành được duyệt, Công ty sẽ điều chỉnh lại giá tạm tính theo giá trị tài sản được duyệt.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thoả mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

**Loại tài sản cố định**

**Thời gian khấu hao (năm)**

Nhà cửa vật kiến trúc

15-25

Máy móc, thiết bị

06-10

Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn

04-08

TSCĐ khác

03-05

**4.2 Nguyên tắc ghi nhận phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn và phần mềm máy vi tính.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng đối với tài sản cố định vô hình. Kế toán TSCĐ vô hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm:

**Loại tài sản cố định**

**Thời gian khấu hao <năm>**

Quyền sử dụng đất

không trích khấu hao

Phần mềm máy vi tính

06

**5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư của Công ty là giá trị toà nhà Sông Đà tại Mỹ Đình do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê, được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây dựng là giá trị quyết toán công trình và các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 15 năm.

**6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên kết, và các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc, bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư hoặc ngày mua cổ phiếu, trái phiếu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012**

**(tiếp theo)**

Dự phòng đầu tư dài hạn được Công ty trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp, khi giá trị thị trường của cổ phiếu nhỏ hơn so với giá trị ghi sổ, phần chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị thị trường được Công ty hạch toán trích lập dự phòng. Công ty đồng thời xem xét các chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu thực có và Vốn góp thực tế của công ty trên Bảng cân đối kế toán năm trước liền kề của các công ty đầu tư dài hạn.

**Giá trị có thể thực hiện được của Các khoản đầu tư được tính toán như sau:**

- Đối với cổ phiếu tại HOSE: Được lấy theo giá chốt phiên tại ngày 30/06/2012.

- Đối với cổ phiếu tại HASTC: Được lấy theo giá bình quân tại ngày 30/06/2012.

Công ty Cổ phần Sông Đà 9 là cổ đông sáng lập đã góp vốn để thành lập các Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu, Công ty Cổ phần Sông Đà 901, Công ty Cổ phần Sông Đà 909, Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Sông Đà. Theo khoản 1 Điều 5 Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 về việc trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư chứng khoán, tại thời điểm 30/06/2012, giá cổ phiếu được niêm yết trên sàn giao dịch của các công ty nêu trên thấp hơn giá trị ghi sổ là 38.954.444.611 đồng.

Theo Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9, căn cứ khoản 2 Điều 5 Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 về việc trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư dài hạn thì Báo cáo tài chính các năm 2011 các công ty này đều hoạt động kinh doanh có lãi, hàng năm Công ty vẫn được nhận cổ tức được chia từ các đơn vị này và Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2012, chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu lớn hơn Vốn thực góp của các cổ đông, đồng thời Công ty không có kế hoạch thoái vốn đầu tư vào các Công ty trên ít nhất là 12 tháng tiếp theo sau ngày kết thúc niên độ kế toán. Do đó, Ban Tổng giám đốc tin tưởng rằng việc không trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn đối với các khoản đầu tư nêu trên là phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

**7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

**7.1 Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay**

Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, khế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính. Riêng chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 – Chi phí đi vay.

**7.2 Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ**

Tỷ lệ vốn hoá được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ được tính căn cứ số tiền các đơn vị phụ thuộc phụ trách các công trình vay vốn của công ty để mua nguyên vật liệu và trả tiền nhân công trực tiếp cho công trình đó. Lãi suất là lãi suất ngân hàng tại thời điểm công ty phải trả cho ngân hàng.

**8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác**

Chi phí trả trước được vốn hoá để phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ sau bao gồm các loại chi phí: chi phí mua các công cụ xây dựng, phụ tùng thay thế, công cụ văn phòng, chi phí sửa chữa TSCĐ phát sinh một lần quá lớn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

**9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm:

*Khoản trích trước các chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả, được ghi nhận dựa theo hợp đồng và các chi phí tập hợp nhưng chưa có hóa đơn Giá trị gia tăng.*

*Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo kế hoạch sửa chữa lớn của Công ty đối với từng tài sản cố định.*

*Chi phí lãi vay phải trả được trích trước dựa trên số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay thực tế trong kỳ.*

**10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá thực tế mua lại của số cổ phiếu lẻ do Công ty mua lại trong số cổ phiếu do Công ty phát hành.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lãi từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và trích các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều lệ Công ty.

**11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán vật tư, nhiên liệu, điện thương phẩm, cho thuê ca máy, vận chuyển, xây lắp, doanh thu từ tiền lãi tiền gửi, lãi cho vay, thu cổ tức, bán cổ phiếu đầu tư.

- Doanh thu bán vật tư, nhiên liệu, điện thương phẩm được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích, ghi nhận khi chuyển giao hàng hoá cho khách hàng, phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – "Doanh thu và thu nhập khác".
- Doanh thu dịch vụ ca máy, vận chuyển được xác định khi dịch vụ đã hoàn thành, được khách hàng xác nhận bằng nghiệm thu, phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 4 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – "Doanh thu và thu nhập khác".
- Do các hợp đồng xây dựng của Công ty quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng, doanh thu xây lắp được xác định theo giá trị khối lượng thực hiện, được khách hàng xác nhận bằng nghiệm thu, quyết toán, đã phát hành hoá đơn GTGT, phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 – "Hợp đồng xây dựng".
- Doanh thu từ tiền lãi tiền gửi, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, và chênh lệch tỉ giá phù hợp các quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

- Doanh thu từ việc thu cổ tức được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức, căn cứ vào các Biên bản họp Hội đồng cổ đông và các thông báo về cổ tức được nhận, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

**12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ, đã trừ đi chi phí lãi vay được vốn hóa.

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

**14. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**14.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu, phải trả**

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo Hoá đơn mua hàng của bên bán.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

Nguyên tắc trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi dựa trên xét đoán của Ban Tổng Giám đốc về khả năng thanh toán của khách hàng. Do đặc thù của hoạt động xây lắp, các công trình sau khi nghiệm thu A - B thông thường các chủ đầu tư đợi có quyết toán giá trị công trình hoặc xét đoán không có khả năng bị cắt giảm giá trị quyết toán thì mới quyết định thanh toán cho nhà thầu. Căn cứ vào tình hình thực tế của từng khách hàng cụ thể, Ban Tổng Giám đốc sẽ xem xét việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Trong kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/6/2012, Công ty đã trích lập bổ sung Dự phòng phải thu khó đòi với giá trị 880.864.029 đồng theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

**14.2 Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng công trình nhà 14B Kỳ Đồng TP.HCM và các dự án như: dự án cụm công nghiệp Phú Nghĩa, Ghềnh Chang, dự án cải tạo văn phòng làm việc của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất được ghi nhận theo giá gốc, tại thời điểm có nghiệm thu, quyết toán từng hạng mục công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

**14.3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay ngắn hạn, dài hạn**

Các khoản vay ngắn hạn, dài hạn được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước vay và các hợp đồng vay. Các khoản vay có thời hạn từ 1 năm tài chính trở xuống được Công ty ghi nhận là vay ngắn hạn. Các khoản vay có thời hạn trên 1 năm tài chính được Công ty ghi nhận là vay dài hạn.

**14.4 Nguyên tắc ghi nhận khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích lập từ 3% tổng quỹ lương đóng bảo hiểm xã hội của Công ty.

**14.5 Các nghĩa vụ về thuế**

***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)***

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 10% đối với hoạt động xây lắp, bán vật tư, ca máy, cung cấp điện thương phẩm và dịch vụ khác.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty được gia hạn nộp thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 170/2012/TT-BTC ngày 25/11/2011 và Thông tư số 42/2012/TT-BTC ngày 12/3/2012 về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2011.

Công ty sẽ được giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2012 cho hoạt động xây dựng công trình kinh tế xã hội theo quy định tại Nghị định 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và các nhân.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

***Thuế khác***

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**14.6 Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng hàng hoá, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Giá vốn xây lắp được ghi nhận trong kỳ, cụ thể được xác định như sau:

Giá vốn trong kỳ = Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ + chi phí phát sinh trong kỳ - chi phí SXKD dở dang cuối kỳ.

Trong đó: Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ được xác định = 90 % sản lượng dở dang cuối kỳ.

Sản lượng dở dang cuối kỳ được xác định dựa trên Biên bản kiểm kê giá trị và khối lượng dở dang cuối kỳ.

Giá vốn cung cấp dịch vụ được xác định theo chi phí thực tế phát sinh phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ**

1. Tiền	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
<i>Tiền mặt</i>	<i>12.978.500.495</i>	<i>4.588.788.615</i>
<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	<i>22.391.294.501</i>	<i>83.871.538.221</i>
<b>Tài khoản VND</b>	<b>22.377.470.508</b>	<b>83.851.923.868</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Đô	25.570.813	73.212.426
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Tây	3.039.711.407	8.417.689.264
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Tây	263.918.241	66.209.830
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ	4.505.321.836	8.984.157.484
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh	5.156.548.997	7.536.106.564
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm	186.040.032	914.502.266
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy	10.091.570	10.042.000
Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình	34.849.036	796.225
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội	3.949.532	3.892.532
Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội	1.424.013	54.350.581
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương	6.524.835	10.003.947.632
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà	10.876.016	945.431.827
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang	4.662.238	4.594.738
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam huyện Thường Xuân - Thanh Hoá	2.782.980	2.660.680
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam huyện Mường Lay - Lai Châu	519.488.005	2.067.360.567
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	5.563.872	5.497.389
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam huyện Quế Phong - tỉnh Nghệ An	184.743.964	4.859.365.566
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam thành phố Yên Bái - tỉnh Yên Bái	63.072.992	1.477.200
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Hà Nội	6.667.818	35.223.730
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	8.315.768.918	25.776.898.368
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	22.800.502	14.022.466.622
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam quận Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng	7.092.891	66.040.377
<b>Tài khoản USD</b>	<b>13.823.993</b>	<b>19.614.353</b>
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ	3.704.761	4.203.924
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Tây	10.119.232	15.410.429
<i>Tiền đang chuyển</i>	<i>4.104.590.000</i>	-
Tiền đang chuyển cho Chi nhánh 902 - Công ty Cổ phần Sông Đà 9	1.104.590.000	-
Tiền xăng dầu chuyển cho Công ty Xăng dầu Thụy Dương	3.000.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>39.474.384.996</b>	<b>88.460.326.836</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	920.346.957	683.826.670
Phải thu khác	60.161.604.253	51.185.155.065
<i>Phải thu các công ty con, công ty liên kết</i>	<i>53.467.665.556</i>	<i>44.714.958.393</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Sông Đà	406.524.584	253.078.184
Công ty Cổ phần Sông Đà 909	630.184.938	344.697.282
Công ty Cổ phần Sông Đà 901	17.207.134.342	15.799.319.217
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	35.159.235.414	28.253.700.148
Công ty Cổ phần Sông Đà Tây Đô	64.586.278	64.163.562
<i>Phải thu tiền nhiên liệu, khối lượng công trình</i>	<i>3.171.229.962</i>	<i>3.184.285.518</i>
Tập đoàn Sông Đà	3.171.229.962	3.184.285.518
<i>Tiền ăn của CBCNV</i>	<i>1.324.339.697</i>	<i>1.309.251.647</i>
<i>Tiền thuế TNCN của CBCNV</i>	<i>13.208.460</i>	-
<i>Các khoản phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng</i>	<i>1.234.448.020</i>	<i>1.234.448.020</i>
Lê Tùng Hoa	263.629.813	263.629.813
Nguyễn Mạnh Hùng	263.629.813	263.629.813
Đỗ Quốc Lợi	263.629.813	263.629.813
Trương Hồ Bắc	215.832.367	215.832.367
Lê Tư Anh	227.726.214	227.726.214
<i>Phải thu tiền ô tô theo kiểm toán Nhà nước</i>	<i>384.574.900</i>	<i>384.574.900</i>
<i>Phải thu khác</i>	<i>566.137.658</i>	<i>357.636.587</i>
<b>Tổng cộng</b>	<b>61.081.951.210</b>	<b>51.868.981.735</b>
3. Hàng tồn kho	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
<i>Hàng mua đang đi đường</i>	<i>904.469.314</i>	-
<i>Nguyên liệu, vật liệu</i>	<i>21.068.018.115</i>	<i>18.341.990.584</i>
<i>Công cụ, dụng cụ</i>	<i>158.362.991</i>	<i>165.576.354</i>
<i>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang</i>	<i>465.297.798.645</i>	<i>387.147.077.843</i>
Công trình Thủy điện Nậm Khánh	20.866.846.891	19.796.558.939
Công trình Thủy điện Tuyên Quang	10.356.406.584	11.880.063.387
Công trình Thủy điện Lai Châu	143.735.827.167	121.871.264.494
Công trình Thủy điện Nậm Chiến 1	21.607.855.512	19.898.774.885
Công trình Thủy điện Hòa Na	36.051.297.781	29.038.639.660
Công trình Thủy điện Quảng Trị	1.353.049.612	1.353.049.612
Công trình Nhà Quốc hội	7.332.316.356	5.005.616.543
Công trình Thủy điện Nậm Pông	5.504.032.391	7.726.068.479



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Công trình Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	14.012.927.692	6.031.630.014
Công trình Đường Núi Pháo	20.883.909.709	24.560.320.595
Công trình Thủy điện Trung Sơn	5.712.379.099	2.860.059.686
Công trình Thủy điện Sơn La	56.495.607.089	34.877.985.000
Công trình Đường tránh Hà Tĩnh	9.648.197.223	-
Sản xuất Công nghiệp	1.821.643.437	-
Công trình Thủy điện Huội Quảng	61.253.177.063	63.221.181.161
Công trình Đường tránh Lai Châu	112.064.318	-
Công trình Thủy điện Xêkaman 3	32.564.710.284	23.639.457.565
Công trình Đường quốc lộ 51	11.633.944.052	11.633.944.052
Công trình Hồ chứa nước Sìn Hồ	2.948.784.000	2.948.784.000
Các công trình nhỏ khác	1.402.822.385	803.679.771
<b>Hàng gửi bán</b>	<b>665.414.484</b>	<b>58.903.075</b>
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>488.094.063.549</b>	<b>405.713.547.856</b>

**4. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Đơn vị tính: VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư ngày 01/01/2012	90.000.000	80.000.000	170.000.000
Mua trong kỳ	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2012	90.000.000	80.000.000	170.000.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư ngày 01/01/2012	-	80.000.000	80.000.000
Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2012	-	80.000.000	80.000.000
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2012	90.000.000	-	90.000.000
Tại ngày 30/06/2012	90.000.000	-	90.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9.**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội  
 Điện thoại: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012  
 (tiếp theo)

Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình		Đơn vị tính: VND				
Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Cộng	
Nguyên giá						
Số dư ngày 01/01/2012	-	280.200.636.767	353.520.281.841	2.818.763.683	636.539.682.291	
Mua trong năm	-	146.290.909	516.422.728	13.090.909	675.804.546	
Đầu tư XD CB hoàn thành	194.473.902.541	92.798.364.113	-	-	287.272.266.654	
Tặng khác	-	-	-	-	-	
Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.700.974.291)	(1.822.467.383)	-	(4.523.441.674)	
Giảm khác	-	-	-	-	-	
Số dư ngày 30/06/2012	194.473.902.541	370.444.317.498	352.214.237.186	2.831.854.592	919.964.311.817	
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư ngày 01/01/2012	-	211.388.054.028	291.761.436.421	2.244.685.515	505.394.175.964	
Khấu hao trong năm	1.944.739.026	10.919.087.808	8.744.423.600	168.377.511	21.776.627.945	
Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.700.974.291)	(1.822.467.383)	-	(4.523.441.674)	
Giảm khác	-	-	-	-	-	
Số dư ngày 30/06/2012	1.944.739.026	219.606.167.545	298.683.392.638	2.413.063.026	522.647.362.235	
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2012	-	68.812.582.739	61.758.845.420	574.078.168	131.145.506.327	
Tại ngày 30/06/2012	192.529.163.515	150.838.149.953	53.530.844.548	418.791.566	397.316.949.582	

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 370.996.152.977 đồng  
 - Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 434.602.130.537 đồng  
 - Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 2.873.556.594 đồng



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BAO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
<b>Xây dựng cơ bản</b>	<b>7.391.939.657</b>	<b>246.004.229.676</b>
Công trình Nhà 14B Kỳ Đồng (*)	30.088.234	30.088.234
Dự án Cụm công nghiệp Phú Nghĩa (**)	6.970.520.452	6.970.520.452
Dự án Thủy điện Ghềnh Chang (*)	333.553.802	333.553.802
Dự án Thủy điện Nậm Khánh (***)	-	238.670.067.188
Dự án cải tạo Văn phòng làm việc của Công ty CP Sông Đà 9	57.777.169	-
<b>Sửa chữa lớn TSCĐ</b>	<b>2.216.129.277</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.608.068.934</b>	<b>246.004.229.676</b>

(\*) Các công trình xây dựng cơ bản Nhà 14B Kỳ Đồng và Dự án Thủy điện Ghềnh Chang đang được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét về việc có tiếp tục triển khai các dự án này hay không.

(\*\*) Dự án Cụm công nghiệp Phú Nghĩa đã xây dựng hoàn thành, đang trong giai đoạn quyết toán.

(\*\*\*) Dự án Thủy điện Nậm Khánh đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng theo Quyết định số 10CT/TCKT ngày 07/05/2012 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9.

**7. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

Khoản mục	01/01/2012	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Đơn vị tính: VND
				30/06/2012
<b>Nguyên giá</b>	<b>27.607.071.080</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>27.607.071.080</b>
Nhà	27.607.071.080	-	-	27.607.071.080
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	<b>15.892.159.508</b>	<b>920.235.702</b>	<b>-</b>	<b>16.812.395.210</b>
Nhà	15.892.159.508	920.235.702	-	16.812.395.210
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>11.714.911.572</b>			<b>10.794.675.870</b>
Nhà	11.714.911.572			10.794.675.870

**8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	30/06/2012		01/01/2012	
	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>11.823.700</b>	<b>112.579.247.944</b>	<b>11.823.700</b>	<b>112.579.247.944</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng & Đầu tư Sông Đà 9	2.550.000	25.500.000.000	2.550.000	25.500.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 901	1.623.700	17.031.431.092	1.623.700	17.031.431.092
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	7.650.000	70.047.816.852	7.650.000	70.047.816.852



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>2.554.780</b>	<b>20.887.808.667</b>	<b>2.554.780</b>	<b>20.887.808.667</b>
Công ty Cổ phần Sông Đà 909	2.554.780	20.887.808.667	2.554.780	20.887.808.667
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>8.116.067</b>	<b>89.870.704.591</b>	<b>8.193.857</b>	<b>91.661.043.387</b>
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>	<b>6.535.567</b>	<b>73.656.613.682</b>	<b>6.533.357</b>	<b>74.566.952.478</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Sông Đà	1.862.800	18.628.000.000	1.862.800	18.628.000.000
Công ty CP Sông Đà 10	17.060	758.240.000	17.060	758.240.000
Công ty CP Sông Đà 1	245.000	5.784.940.000	245.000	5.784.940.000
Công ty CP Sông Đà 6	56.610	1.353.000.000	56.610	1.353.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	7.500	723.000.000	7.500	723.000.000
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (1)	49.137	3.246.048.682	69.137	4.567.272.478
Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC	1.700.250	17.002.500.000	1.700.250	17.002.500.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	100.000	1.000.000.000	100.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 906	1.975.000	19.750.000.000	1.975.000	19.750.000.000
Công ty tài chính cổ phần Sông Đà	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam (2)	22.210	410.885.000	-	-

(1): Trong kỳ, Công ty thoái một phần vốn đầu tư vào Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Theo đó số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 giảm cụ thể:

	Giảm
+ Về số lượng:	20.000
+ Về giá trị	1.321.223.796

(2): Trong kỳ, Công ty tham gia mua cổ phiếu của Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam. Theo đó số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 tăng cụ thể:

	Tăng
+ Về số lượng:	22.210
+ Về giá trị	410.885.000

<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>1.580.500</b>	<b>16.214.090.909</b>	<b>1.660.500</b>	<b>17.094.090.909</b>
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên	750.500	7.505.000.000	750.500	7.505.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Vân Phong	300.000	3.409.090.909	300.000	3.409.090.909
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampong Thom	-	-	80.000	880.000.000

(3)



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê	30.000	300.000.000	30.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu kinh tế Hải Hà	100.000	1.000.000.000	100.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	400.000	4.000.000.000	400.000	4.000.000.000

(3): Trong kỳ, Công ty đã thoái vốn đầu tư ở Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampong Tham. Theo đó số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 giảm cụ thể:

	Giảm
+ Về số lượng:	80.000
+ Về giá trị	880.000.000

	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
<b>Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (**)</b>	<b>(16.166.984.358)</b>	<b>(19.045.402.878)</b>
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	(539.872.000)	(597.876.000)
Công ty Cổ phần Sông Đà 1	(4.559.940.000)	(4.731.440.000)
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	(809.544.000)	(1.019.001.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	(453.750.000)	(552.000.000)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	(1.796.507.182)	(3.060.085.878)
Công ty Cổ phần Sông Đà 906	(7.900.000.000)	(9.085.000.000)
Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Liên	(107.371.176)	-

(\*\*) Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập khi giá giao dịch trên sàn tại thời điểm 30/06/2012 thấp hơn giá ghi sổ.

9. Chi phí trả trước dài hạn	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
Chi phí Công cụ dụng cụ, thiết bị quản lý	49.290.171	29.033.743
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.290.171</b>	<b>29.033.743</b>

10. Vay và nợ ngắn hạn	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>399.367.783.438</b>	<b>413.516.137.029</b>
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Đông Đô	-	4.746.334.052
Ngân hàng Công thương Hà Tây (1)	19.095.944.680	45.343.515.668
Ngân hàng NN&PTNT - Chi nhánh Láng Hạ (2)	99.088.843.993	93.617.066.687
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Tây (3)	38.029.302.637	37.522.269.160
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Tĩnh (4)	56.477.241.976	56.638.969.789
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm (5)	59.557.242.935	59.644.405.377
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex	-	20.335.118.813
Công ty Tài chính Cổ phần Sông Đà	-	10.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thăng Long (6)	76.794.508.220	49.954.076.747
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Mỹ Đình (7)	47.778.942.844	33.253.257.844



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Huy động vốn cá nhân	2.545.756.153	2.461.122.892
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>22.820.000.000</b>	<b>41.070.491.598</b>
Ngân hàng Công Thương Hà Tây	620.000.000	1.070.491.598
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Tĩnh	13.600.000.000	26.800.000.000
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Tây	8.600.000.000	13.200.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>422.187.783.438</b>	<b>454.586.628.627</b>

(1) Hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn số 120531/HĐTD ngày 31/05/2012 với hạn mức vay là 60.000.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ thi công các công trình; thời gian vay: 09 tháng kể từ khi nhận nợ, lãi suất xác định trong từng món vay cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

(2) Hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn số 1400-LAV-200900714 ngày 15/06/2012 với hạn mức vay là 100.000.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động; thời gian vay: 12 tháng kể từ khi nhận nợ, lãi suất xác định trong từng món vay cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

(3) Hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn số 01/2011/HĐTDHM ngày 22/10/11 với hạn mức vay là 40.000.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động; thời gian vay: 9 tháng kể từ khi nhận nợ, lãi suất xác định trong từng món vay cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

(4) Hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn số 12/5004 ngày 08/05/2012 với hạn mức vay là 80.000.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động; thời gian vay: 9 tháng kể từ khi nhận nợ, lãi suất xác định trong từng món vay cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

(5) Hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn số HKI-HĐCTD/12045 ngày 26/04/2012 với hạn mức vay là 60.000.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động; thời gian vay: 8 tháng kể từ khi nhận nợ, lãi suất xác định trong từng món vay cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

(6) Hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn số 220/2011/HĐHMTD ngày 31/10/11 và bổ sung hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn số 01/2012/HĐHMTD ngày 06/03/2012 với số tiền vay là 76.794.508.220 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động; thời gian vay: 9 tháng kể từ khi nhận nợ, lãi suất xác định trong từng món vay cụ thể trong từng lần giải ngân.

(7) Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 24711.011951.402.TD ngày 30/12/11 với hạn mức vay là 50.000.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động; thời gian vay: 9 tháng kể từ khi nhận nợ, lãi suất: 19%/năm.

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2012	Số phải nộp	Số đã nộp	Đơn vị tính: VND 30/06/2012
Thuế GTGT đầu ra	8.694.149.043	6.348.408.228	11.946.050.874	3.096.506.397
Thuế GTGT hàng NK	-	820.103	820.103	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	390.525	390.525	-
Thuế TNDN	10.681.257.063	4.881.312.761	-	15.562.569.824
Thuế thu nhập cá nhân	356.606.106	1.021.229.603	636.366.663	741.469.046
Thuế tài nguyên	-	102.061.629	-	102.061.629
Thuế nhà đất	-	333.679.900	166.839.950	166.839.950
Thuế môn bài	-	13.000.000	13.000.000	-
Thuế khác	134.544.081	-	134.544.081	-
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>19.866.556.293</b>			<b>19.669.446.846</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

12. Chi phí phải trả	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
Trích trước chi phí kiểm toán	125.000.000	75.000.000
Trích trước chi phí thi công Công trình Cửa Đạt	1.839.888.615	1.839.888.615
Trích trước chi phí thi công Công trình đường Quốc lộ 2	1.171.421.000	1.171.421.000
Chi phí nhân công Công trình Thủy điện Nậm Khánh	-	131.006.107
Trích trước chi phí thi công công trình đường Hà Nội - Lào Cai phải trả Công ty TNHH Xây dựng Việt Long	1.197.005.571	-
Trích trước chi phí thi công công trình đường Hà Nội - Lào Cai Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng 457	477.701.260	493.479.098
Trích trước Chi phí sửa xe của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà 9	-	472.244.622
Trích trước chi phí lãi vay phải trả ngân hàng	1.608.828.343	-
Chi phí phải trả công trình Núi Pháo	7.261.783.909	-
Trích trước chi phí thi công Công trình Hòa Na	786.425.126	-
Trích trước chi phí thi công Công trình Nậm Pông	400.000.000	-
Trích trước chi phí thi công Công trình Trung Sơn	2.517.756.286	-
Trích trước chi phí mua đất Công trình Hà Tĩnh	1.437.090.909	-
Trích trước chi phí mua cát Công trình Hà Tĩnh	264.338.636	-
Trích trước chi phí thi công cống rãnh Công trình Hà Tĩnh	371.251.605	-
Trích trước chi phí thuê máy đầm Công ty Cổ phần Mai Thành Huy	54.090.909	-
Trích trước chi phí mua đá subase của Công ty Cổ phần số 999	94.404.545	-
Trích trước chi phí mua đá subase của Công ty Cổ phần Vận tải XD & TM Tân Mai Linh	236.218.182	-
Trích trước chi phí thi công công trình Nhánh rẽ tỉnh lộ 17 - Đoạn tránh TP Hà Tĩnh	272.727.272	-
Trích trước chi phí thuê máy lu rung Công ty TNHH MTV Quản lý và Xây dựng Đường bộ 474	31.818.182	-
Trích trước Chi phí Dự án Thủy điện Nậm Khánh	32.571.312.520	-
Trích trước chi phí vận hành Nhà máy Thủy điện Nậm Khánh	135.814.575	-
Trích trước tiền bê tông Thủy điện Nậm Chiền	297.777.514	-
Trích trước tiền bê tông Thủy điện Sơn La	521.346.855	-
Trích trước chi phí xúc đất đá Công trình Lai Châu	300.452.000	-
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	8.298.585.615	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>62.273.039.429</b>	<b>4.183.039.442</b>
13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
Kinh phí công đoàn	1.408.884.218	2.268.455.822
Bảo hiểm xã hội	4.813.032.483	3.657.200.527
Bảo hiểm Y tế	396.392.706	149.327.827
Bảo hiểm thất nghiệp	232.343.427	63.385.517
Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.105.794.049	7.184.488.843
Quỹ tình đồng nghiệp Sông Đà	2.219.799.612	2.155.788.331
Quỹ phòng chống bão lụt	290.571.688	244.098.831



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Công ty Stalinh	156.533.346	156.533.346
Công ty Cổ phần Hoàng Mai	291.355.381	291.355.381
Ban quản lý Đầu tư & Xây dựng Thủy lợi 1	120.863.012	120.863.012
Công ty Cổ phần Xây dựng & Đầu tư Sông Đà 9	1.597.532.422	236.519.544
Xí nghiệp Sông Đà 706	896.336.606	896.336.606
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	171.039.440	171.039.440
Phải trả CBCNV tiền góp vốn vào thủy điện Nậm Toóng	314.212.500	314.212.500
Cục thuế Lào Cai - Thuế Nhà thầu nước ngoài	49.625.865	715.170.697
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng số 01 Hà Tĩnh	192.000.000	-
Phải trả tiền thuế TNCN cho CBCNV	168.901.033	424.955.557
Phải trả tiền ăn ca CBCNV	300.537.000	300.537.000
Phải trả tiền kinh phí Đảng	103.588.989	-
Phải trả tiền vay tạm thời Công ty TNHH MTV Xây dựng Hạ tầng Sông Đà (*)	1.000.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.232.897.155	1.157.078.598
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.956.446.883</b>	<b>13.322.858.536</b>

(\*) Vay tạm thời Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Sông Đà theo Hợp đồng số 01/2012/HĐTD-NH ngày 15/05/2012 với hạn mức vay là 1.000.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động mua vật liệu thi công công trình QL1A đoạn tránh thành phố Hà Tĩnh - Nhánh rẽ tỉnh lộ 17; thời gian vay 1 tháng kể từ ngày 15/05/2012, trường hợp đến hạn Bên vay chưa được giải ngân thanh toán giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành Nhánh rẽ Tỉnh lộ 17 và Bên cho vay chưa có nhu cầu sử dụng, số tiền nợ gốc theo Hợp đồng sẽ được chuyển sang một kỳ hạn vay 1 tháng tiếp theo, không tính lãi suất cho vay.

**14. Vay và nợ dài hạn**

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
<b>Vay dài hạn</b>	<b>201.667.531.660</b>	<b>189.562.584.569</b>
Ngân hàng Công Thương Hà Tây (1)	3.086.000.000	3.086.000.000
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Tây (2)	147.591.531.660	135.486.584.569
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Tĩnh (3)	50.990.000.000	50.990.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>201.667.531.660</b>	<b>189.562.584.569</b>

(1) Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2009/TH-SD9 ngày 30/6/2009 với số tiền vay là 6.806.000.000 đồng với mục đích đầu tư nâng cao năng lực thiết bị trong thời gian 6 năm kể từ khi nhận nợ, lãi suất xác định bằng lãi suất huy động vốn và biên độ, lãi suất thay đổi 6 tháng/lần.

(2) Hai hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2007/HĐTH ngày 11/9/2007 và số 01/2009/HĐTD ngày 04/5/2009 với số tiền vay là 123.581.699.662 đồng và 2.062.618,63 USD với mục đích để đầu tư nâng cao năng lực thiết bị và vay cho dự án Nậm Khánh; thời gian: 6 năm và 12 năm kể từ khi nhận nợ, lãi suất xác định bằng lãi suất huy động vốn và phí dịch vụ ngân hàng, lãi suất thay đổi 3 tháng/lần.

(3) Hai hợp đồng tín dụng dài hạn số 09/7057 ngày 05/3/2009 và số 09/7195 ngày 31/12/2009 với số tiền vay là 165.836.000.000 đồng với mục đích để đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công trong thời gian 5 năm kể từ khi nhận nợ, lãi suất xác định bằng lãi suất huy động vốn và phí dịch vụ ngân hàng, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội  
Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012  
(tiếp theo)

**15. Vốn chủ sở hữu**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận chưa phân phối (*)	Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2011	292.500.000.000	21.322.248.169	-	84.059.895.265	397.882.143.434
- Tăng vốn trong kỳ trước	-	-	-	-	-
- Lãi trong kỳ trước	-	-	-	58.978.549.489	58.978.549.489
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong kỳ trước	-	-	-	-	-
- Lỗ trong kỳ trước	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	(39.451.559)	(64.095.104.618)	(64.134.556.177)
Số dư tại ngày 31/12/2011	292.500.000.000	21.322.248.169	(39.451.559)	78.943.340.136	392.726.136.746
- Tăng vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-
- Lãi trong kỳ này	-	-	-	16.362.027.945	16.362.027.945
- Tăng khác	-	-	39.451.559	-	39.451.559
- Giảm vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-
- Lỗ trong kỳ này	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	(24.296.828.219)	(24.296.828.219)
Số dư tại ngày 30/06/2012	292.500.000.000	21.322.248.169	-	71.008.539.862	384.830.788.031

(\*) Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm khoản phải trả cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2012 số 01/2012/NQ-ĐHCD ngày 27/04/2012 với số tiền 35.100.000.000 đồng. Khi có thông báo cụ thể về trả cổ tức, Công ty sẽ chuyển sang theo dõi trên TK 3388 - Phải trả, phải nộp khác.

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
- Vốn góp của Tập đoàn Sông Đà	170.772.000.000	170.772.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác	121.728.000.000	121.728.000.000
Cộng	292.500.000.000	292.500.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	292.500.000.000	292.500.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	292.500.000.000	292.500.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	-	14.625.000.000

**đ) Cổ phiếu**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 Cổ phiếu	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.250.000	29.250.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	29.250.000	29.250.000
- Cổ phiếu phổ thông	29.250.000	29.250.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.250.000	29.250.000
- Cổ phiếu phổ thông	29.250.000	29.250.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

**e) Các quỹ của công ty**

Chỉ tiêu	01/01/2012	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Đơn vị tính: VND 30/06/2012
Quỹ đầu tư phát triển	116.626.951.359	14.526.065.198	-	131.153.016.557
Quỹ dự phòng tài chính	12.855.701.823	2.710.517.335	-	15.566.219.158
<b>Tổng cộng</b>	<b>129.482.653.182</b>	<b>17.236.582.533</b>	<b>-</b>	<b>146.719.235.715</b>

**Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp**

Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp được trích lập bằng số thuế TNDN được miễn năm 2011 và từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2012 số 01/2012/NQ-ĐHCD ngày 27/04/2012 để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Quý dự phòng tài chính của doanh nghiệp được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc để bù đắp những khoản lỗ của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2012 số 01/2012/NQ-ĐHCD ngày 27/04/2012. Quý dự phòng tài chính được trích lập trong năm bằng 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 sau khi trừ các khoản chia cổ tức, thuế TNDN năm hiện hành, phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.

**VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ****16. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm	5.614.782.704	5.090.492.368
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.378.052.060	34.865.232.304
Doanh thu hợp đồng xây dựng	284.742.526.700	200.675.379.346
<b>Tổng cộng</b>	<b>294.735.361.464</b>	<b>240.631.104.018</b>

**17. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
Giá vốn của hàng hoá, thành phẩm	3.452.366.076	4.555.511.413
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	3.641.939.306	21.603.736.732
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	209.085.090.495	141.305.286.338
<b>Tổng cộng</b>	<b>216.179.395.877</b>	<b>167.464.534.483</b>

**18. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.272.245	-
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	374.387.499	254.206.661
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.031.404.400	7.505.000
Lãi cho vay vốn công ty con và công ty liên kết	5.207.564.757	4.453.307.461
Lãi chậm thanh toán phải thu khách hàng	-	19.989.141
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.616.628.901</b>	<b>4.735.008.263</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

**19. Chi phí tài chính**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
Lãi tiền vay	48.895.259.738	36.257.896.069
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	3.611.323.522
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(2.878.418.520)	284.472.078
Thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	658.086.296	-
Chi phí tài chính khác	18.417.090	5.971.608
<b>Tổng cộng</b>	<b>46.693.344.604</b>	<b>40.159.663.277</b>

**20. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
Doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	302.466.225.217	247.072.144.644
Chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp	281.222.884.511	224.120.042.462
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	21.243.340.706	22.952.102.182
Thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp	2.031.404.400	7.505.000
Chi phí không được trừ	448.422.316	203.319.998
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	19.660.358.622	23.147.917.180
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.915.089.656	5.786.979.295
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	33.776.895	-
Số thuế TNDN phải nộp kỳ hiện hành	4.881.312.761	5.786.979.295

**21. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51.850.906.090	65.044.169.307
Chi phí nhân công	40.667.212.490	20.921.528.548
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.696.863.647	22.271.203.399
Chi phí dịch vụ mua ngoài	136.848.251.755	92.026.035.728
Chi phí khác bằng tiền	42.266.882.697	61.282.202.263
<b>Tổng cộng</b>	<b>294.330.116.679</b>	<b>261.545.139.245</b>

**22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu không trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này mà được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

23. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
Lỗ khi thu hồi khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	656.223.796	-

**VIII Những thông tin khác**

**1. Thông tin về các bên liên quan**

**1.1 Giao dịch với các bên liên quan**

	Quan hệ với Công ty	Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
<b>Doanh thu</b>			
Công ty Cổ phần Sông Đà 909	Công ty liên kết	287.384.089	662.851.484
Công ty Cổ phần Sông Đà 901	Công ty con	102.064.951	727.717.836
Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9	Công ty con	2.411.155.933	218.023.246
Công ty Cổ phần Sông Đà Tây Đô	Công ty con gián tiếp	87.144.491	174.791.556
<b>Mua hàng</b>			
Công ty Cổ phần Sông Đà 909	Công ty liên kết	368.570.364	128.269.091
Công ty Cổ phần Sông Đà 901	Công ty con	57.000.000	153.268.182
Công ty CP Thủy điện Nậm Mu	Công ty con	-	31.080.897.448
Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9	Công ty con	8.511.499.345	18.070.663.743
<b>Thu lãi, cổ tức</b>			
Thu cổ tức Công ty Cổ phần Sông Đà 901	Công ty con	1.948.440.000	-
Thu lãi vay Công ty Cổ phần Sông Đà 901	Công ty con	1.407.815.125	1.216.978.340
Thu lãi vay Công ty CP Thủy Điện Nậm Mu	Công ty con	3.799.749.632	3.236.329.121
<b>1.2 Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong kỳ</b>			
		Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
Thu nhập Ban giám đốc công ty		1.185.021.850	1.066.644.492
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.185.021.850</b>	<b>1.066.644.492</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

1.3 Số dư với các bên liên quan	Quan hệ với Công ty	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
<b>Các khoản phải thu</b>			
Công ty Cổ phần Sông Đà 909	Công ty liên kết	666.992.966	415.910.567
Công ty Cổ phần Sông Đà 901	Công ty con	17.207.134.342	15.799.319.217
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	Công ty con	47.104.026.630	40.198.211.184
Công ty Cổ phần XD&ĐT Sông Đà 9	Công ty con	67.576.850	1.994.905.367
Công ty Cổ phần Sông Đà Tây Đô	Công ty con gián tiếp	64.586.278	64.163.562
<b>Các khoản phải trả</b>			
Công ty Cổ phần Sông Đà 909	Công ty liên kết	110.752.437	27.195.032
Công ty Cổ phần Sông Đà 901	Công ty con	72.618.586	122.190.032
Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9	Công ty con	5.830.573.046	7.837.401.904
<b>2. Những thông tin khác</b>			
2.1 Phải thu của khách hàng		30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển điện Tây Bắc (*)		1.632.128.531	1.632.128.531
Ban điều hành Dự án Thủy điện Hòa Na		12.399.916.977	15.165.261.133
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên (*)		1.465.972.729	1.465.972.729
Ban điều hành Dự án Thủy điện Huội Quảng		13.278.042.789	12.315.945.812
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu		11.944.511.036	11.944.511.036
Ban điều hành dự án thủy điện Sơn La		48.535.685.492	66.744.948.077
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển năng lượng Vinaconex		500.000.000	2.000.199.005
Công ty Cổ phần Sông Đà 25		786.168.470	786.168.470
Công ty TNHH Cavico Việt Nam		1.897.623.095	1.421.450.244
Ban điều hành Thủy điện Xekaman 3		19.323.109.628	27.239.563.685
Công ty Cổ phần Za Hưng		2.216.799.212	2.739.694.642
Tập đoàn Sông Đà		29.087.216.057	30.198.094.245
Công ty Cổ phần Phát triển Kỹ thuật Xây dựng		9.265.683.858	9.265.683.858
Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà		1.384.707.600	3.340.427.112
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Toàn Cầu DATC		9.758.797.274	9.758.797.274
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà		1.554.690.731	1.545.023.491
Ban điều hành Dự án thủy điện Lai Châu		15.223.597.556	28.386.541.712
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04		3.038.530.191	5.891.610.004
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng & Thương mại quốc tế (ICT)		2.894.720.840	2.894.720.840
Công ty Rượu Sâm Panh Matxcova (*)		886.960.037	886.960.037
Liên doanh KKA (*)		1.487.501.117	1.487.501.117
Công ty TNHH Bauer Việt Nam		880.000.000	1.380.000.000
Công ty Cổ phần HT&XD Phương Nam		1.286.725.822	640.682.192
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến		724.154.273	724.154.273
Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo		12.671.549.678	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Công ty Cổ phần Sông Đà 5	2.532.954.962	457.144.000
Các đối tượng khác	6.991.519.674	7.713.733.257
<b>Tổng cộng</b>	<b>213.649.267.629</b>	<b>248.026.916.776</b>

(\*) Các khoản công nợ quá hạn đã được trích lập dự phòng.

**2.2 Trả trước cho người bán**

	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
Công ty Cổ phần Xây dựng & Đầu tư Sông Đà 9	1.994.905.367	1.994.905.367
Viện khoa học Năng lượng	560.000.000	560.000.000
Công ty Flovel Mecamidi	-	325.334.609
Công ty TNHH Anh Nguyên	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Dịch vụ Thương mại 457	2.879.489.364	2.879.489.364
Công ty Cổ phần SOMECO Sông Đà	-	1.002.685.000
Công ty Cổ phần TV Tài nguyên & Môi trường VN	930.828.500	730.828.500
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ	836.467.361	836.467.361
Các đối tượng khác	4.284.500.431	2.868.469.417
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.486.191.023</b>	<b>16.198.179.618</b>

**2.3 Tài sản ngắn hạn khác**

	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
<b>Tạm ứng</b>	<b>19.156.159.948</b>	<b>28.514.288.694</b>
Tạm ứng tiền ăn	981.311.268	925.828.552
Nguyễn Đức Thục	268.506.346	268.506.346
Vũ Hữu Hoà	244.584.410	244.584.410
Nguyễn Văn Định	30.938.440	30.938.440
Nguyễn Văn Thống	328.566.895	448.566.895
Nguyễn Gia Hiền	539.550.000	210.000.000
Bùi Đức Mỹ	247.921.492	406.782.101
Vũ Đình Thắng	391.389.628	546.716.300
Phạm Quang Minh	184.603.626	169.830.826
Nguyễn Anh Độ	-	2.456.000.000
Đặng Thị Minh Thuỳ	172.000.000	412.000.000
Trần Anh Phương	93.105.951	498.266.651
Nguyễn Văn Đại	792.184.740	678.196.740
Vũ Thị Kim Dung	196.405.000	196.405.000
Đinh Thị Dung	-	415.000.000
Nguyễn Mạnh Hoàng	144.187.064	144.187.064
Lê Thanh Yên	789.282.320	888.574.820
Trần Đại Nghĩa	351.130.500	333.730.500
Nguyễn Gia Hân	1.455.987.000	1.028.802.000
Đặng Đình Tuấn	40.611.364	1.040.611.364
Nguyễn Duy Quang	337.330.010	336.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Trương Thế Thuận	21.216.000	266.216.000
Phạm Quang Tuấn_VTCG	740.965.800	566.886.800
Phan Văn Thanh	500.000.000	500.000.000
Nguyễn Văn Thạch	569.054.000	1.000.000.000
Nguyễn Thị Huệ	125.049.000	212.448.000
Lê Văn Tĩnh	257.000.000	257.000.000
Phạm Ngọc Tân	5.918.339	208.957.900
Nguyễn Thanh Bình	600.000.000	1.005.000.000
Mai Tiến Thạch	991.200.000	1.058.683.660
Nguyễn Văn Miên	-	1.000.000.000
Trần Công Hường	101.618.355	152.809.055
Lê Duy Trà	7.500.000	121.217.460
Nguyễn Xuân Hạnh	406.437.690	219.511.490
Nguyễn Việt Hà	2.581.500	238.662.500
Nguyễn Doãn Tuấn	188.060.500	203.560.500
Nguyễn Văn Khoa	24.397.920	249.437.920
Hoàng Văn Lĩnh	972.443.190	655.570.390
Nguyễn Tiến Dũng	99.150.000	284.950.000
Lương Văn Minh	-	347.375.800
Nguyễn Việt Cường	-	455.797.558
Phạm Việt Hoàn	145.656.400	219.432.400
Trần Văn Hành	151.420.000	200.000.000
Nguyễn Văn Hợp	160.669.000	205.669.000
Đỗ Văn Phương	308.352.500	233.512.500
Vũ Minh Dũng	419.962.490	384.086.290
Trần Tiến Duy	100.156.758	1.001.116.758
Trần Văn Sơn	100.000.000	1.000.000.000
Trần Viết Liêm	100.000.000	500.000.000
Đỗ Văn Huyền	100.000.000	1.000.000.000
Lương Thế Lăng	100.000.000	1.000.000.000
Các đối tượng khác	4.267.754.452	2.086.858.704
<b>Ký quỹ ngắn hạn</b>	<b>102.000.000</b>	<b>194.500.000</b>
Bưu điện huyện Mường La	2.000.000	2.000.000
Công ty TNHH Cơ khí ô tô Trường Hải	100.000.000	100.000.000
Ngân hàng Đầu tư phát triển - Chi nhánh Thăng Long	-	92.500.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.258.159.948</b>	<b>28.708.788.694</b>

**2.4 Phải trả người bán**

	<b>30/06/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng máy Hoà Bình	3.773.853.240	4.905.863.240
Công ty Cổ phần Xăng dầu Thụy Dương	29.220.531.758	19.733.470.957
Xí nghiệp Bê tông tươi Nghệ An	1.417.692.120	1.417.692.120
Công ty TNHH Thương mại Hồ Gươm	2.768.703.620	2.065.910.040
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Ba Vì	1.284.235.252	2.437.902.742



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Công ty Cổ phần Sông Đà 5	3.200.631.186	3.650.660.525
Công ty TNHH MTV Opennasia Thiết bị nặng Việt Nam	39.547.244	248.718.717
Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Sông Đà	1.490.069.476	1.490.069.476
Công ty TNHH Neo Samwoo Việt Nam	1.050.763.774	1.050.763.774
Công ty Cổ phần Xây dựng & Thương mại Vinatech	-	338.069.794
Công ty Cổ phần Xây dựng & Đầu tư Sông Đà 9	4.233.040.624	7.837.401.904
Công ty Cổ phần Sông Đà 705	624.618.542	1.158.404.369
Công ty TNHH Flovel Mecamidi Enery	2.755.278.032	5.460.895.194
Công ty Cổ phần Hạ tầng & Xây dựng Phương Nam	4.759.554.557	5.577.284.417
Công ty Xây lắp Điện 4 - Xí nghiệp Xây lắp số 6	2.682.961.884	3.242.374.058
Công ty TNHH MTV KSTK Xây dựng điện 4	131.228.315	1.020.022.280
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	660.514.052	1.740.959.606
Công ty TNHH Linh Trang	2.323.465.159	2.736.582.410
Công ty Cổ phần Đức Hạnh	-	1.142.587.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hòa Thành	-	4.904.326.000
DNTN Hùng Anh	3.169.606.775	1.142.017.322
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà UCRIN	1.178.124.344	-
Công ty Cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang	3.607.919.983	-
CN Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên	3.839.325.000	-
DNTN Huyền Trang	1.921.948.138	-
Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Toàn Thắng	1.343.581.146	-
Công ty TNHH Thuận Thảo	1.128.390.623	-
Công ty Cổ phần TM & ĐT Tùng Anh	1.183.933.300	-
Các đối tượng khác	24.805.748.245	24.606.759.157

**Tổng cộng****104.595.266.389****97.908.735.102****2.5 Người mua trả tiền trước**

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	4.091.978.000	6.091.978.000
Ban điều hành dự án Thủy điện Huội Quảng	20.121.170.396	19.037.240.652
Công ty Cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	2.661.203.120	2.661.203.120
Công ty Cổ phần Za Hưng	2.415.532.649	3.193.486.671
Công ty TNHH Keang Nam	9.899.184.231	10.492.345.881
Ban điều hành dự án Thủy điện Lai Châu	6.593.994.032	31.129.112.399
Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	2.187.148.898	3.363.340.872
Ban điều hành dự án Thủy điện Hòa Na	3.000.000.000	-
Ban điều hành dự án Thủy điện Lai Châu	6.593.994.032	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	1.500.000.000	-
Các đối tượng khác	573.490.977	1.371.170.382

**Tổng cộng****59.637.696.335****77.339.877.977**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

**2.6 Phải trả dài hạn khác**

Nhận ký quỹ ký cược dài hạn

**Tổng cộng**

30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
190.988.327	179.919.620
<b>190.988.327</b>	<b>179.919.620</b>

**2.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí nhân viên quản lý

Chi phí vật liệu quản lý

Chi phí đồ dùng văn phòng

Chi phí khấu hao TSCĐ

Thuế, phí và lệ phí

Chi phí dự phòng

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí bằng tiền khác

**Tổng cộng**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
10.089.236.211	9.429.359.927
1.280.356.530	1.239.297.889
96.979.764	327.676.815
699.507.835	776.464.659
1.355.289.403	584.696.060
173.286.147	46.804.752
830.231.313	1.059.425.798
3.563.664.410	2.068.263.540
<b>18.088.551.613</b>	<b>15.531.989.440</b>

**2.8 Thu nhập khác**

Thu từ thanh lý TSCĐ

Thu nhập khác

**Tổng cộng**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
80.000.000	1.631.549.453
34.234.852	74.482.910
<b>114.234.852</b>	<b>1.706.032.363</b>

**2.9 Chi phí khác**

Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý

Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm

Chi phí khác

**Tổng cộng**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND
-	700.949.453
258.592.417	200.713.216
3.000.000	62.192.593
<b>261.592.417</b>	<b>963.855.262</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (84-04) 3768 3746 Fax: (84-04) 3768 2684

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mẫu số B 09a-DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ hoạt động từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

**2.10 Thông tin so sánh**

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 và các công ty con 100% vốn góp cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 và Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 và các công ty con 100% vốn góp năm 2011 của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Người lập



**Trần Thị Lan Hương**

Kế toán trưởng



**Dương Kim Ngọc**

Tổng Giám đốc



**Nguyễn Hoàng Cường**

THH  
01